

Bản án số: 77/2018/HS-ST
Ngày 11-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên;

Ông Đỗ Xuân Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Văn-Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm Vụ án hình sự thụ lý số: 83/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2018 theo Quyết Định đưa vụ án ra xét xử số: 453/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

- **Đào Đ**, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1989 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 1, xã Kiến Quốc, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Quang Lâu (đã chết) và bà Vũ Thị Liệu; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Bản án số 67/2015/HSST ngày 27/7/2015, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa được xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2018 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 22/6/2018. Có mặt.

- **Vũ A**, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2001 tại Hải Phòng (tính đến thời điểm phạm tội bị cáo 17 tuổi 01 tháng). ĐKKHKT: Số 10/54/52/261 Trần Nguyên Hãn, phường NX, quận CL, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện tại: Thôn Nghi Dương, xã Ngũ Phúc, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức Hùng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu Hòa (đã chết);

tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/4/2018. Có mặt

- *Bị hại*: CT AB; trụ sở: Tổ 2, Hải T, quận DK, thành phố Hải Phòng

Người đại diện theo pháp luật: Ông Zhuo Nan, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ 2, Hải T, quận DK, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt

Người phiên dịch: Chị Bùi Thị Thảo, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 12, khu 1, phường VN, quận CL, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án*: Ông VĐ, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn Vân Kênh, xã Châu Giang, huyện DTi, tỉnh HNA. Vắng mặt

- *Người giám hộ hợp pháp cho bị cáo Vũ A*: Bà Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm 1957; chỗ ở hiện tại: Thôn Nghi Dương, xã Ngũ Phúc, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng (bà ngoại của bị cáo). Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ A*: Ông Phạm K – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (Có gửi bài bào chữa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 22/4/2018, Đào Đ sử dụng xe mô tô BKS: 90F2-7691 chở Vũ A đi bắt rắn. Khi đến khu đô thị Our City, địa chỉ: tổ 2A, Hải T, quận DK, thành phố Hải Phòng, Đphát hiện thấy dãy nhà liền sát nhau có cửa hướng ra đường Phạm Văn Đồng đang sửa chữa, chưa lắp đặt hệ thống cửa và không có người trông coi nên nảy sinh ý Đtrộm cắp tài sản. Đrủ Đức Anh vào trong nhà lấy trộm tài sản đem bán, Đức Anh đồng ý. Đvà Đức Anh để xe mô tô ở vỉa hè đường, khu vực trước cửa dãy nhà đang sửa chữa rồi vào trong nhà, đi cầu thang bộ lên tầng 3. Tại đây, Đphát hiện và dùng tay bê 01 két sắt mini nhãn hiệu HOSTARKO, 02 đoạn ống dẫn ga máy điều hòa bằng đồng; Đức Anh bê một cục lạnh điều hòa loại 9000 BTU nhãn hiệu MIDEA (các tài sản này là của CT AB – Công ty nước ngoài do ông ZHANG XIAO DE, quốc tịch: Trung Quốc làm tổng giám đốc). Khi Đvà Đức Anh đang bê các tài sản trộm cắp thì bị lực lượng bảo vệ khu đô thị Our City phát hiện bắt giữ. Quá trình bắt giữ, Đào Đ lợi dụng sơ hở nên đã bỏ trốn khỏi hiện trường, lực lượng bảo vệ bàn giao Đức Anh cùng tang vật trộm cắp cho cơ quan Công an quận DK lập biên bản bắt người phạm tội quả tang xử lý theo quy định.

Ngày 21/6/2018, Đào Đ bị Công an huyện Kiến Thụy bắt truy nã theo Quyết Đ số 01 ngày 18/6/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng.

Tại bản Kết luận Đ giá tài sản số 12/KLĐG ngày 22/4/2018 của Hội đồng Đ giá tài sản trong tố tụng hình sự quận DK kết luận: Tổng tài sản do Đào Đ và Vũ A trộm cắp trị giá: 4.800.000 đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Về dân sự: CT AB đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử.

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử: Bị cáo Đào Đ từ 18 đến 24 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 36; điểm s, h, i khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58, Điều 91; Điều 100 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử: Bị cáo Vũ A từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài hình phạt chính không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo do điều kiện kinh tế khó khăn.

Về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy Đ pháp luật.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Vũ A (Hội đồng xét xử công bố bài bào chữa): Hành vi của bị cáo Vũ A đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” quy Đ tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn tài sản đã được thu hồi, chưa gây thiệt hại, phạm tội do bột phát, bị rủ rê lôi kéo do bị cáo còn ở độ tuổi chưa thành niên nên không hiểu pháp luật (bị cáo phạm tội khi mới 17 tuổi 1 tháng). Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mồ côi cha mẹ do đó thiếu sự giáo dục của gia đình, bị cáo hiện đang ở với bà ngoại tuổi cao sức yếu. Đó cũng chính là nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội. Mặt khác, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ông ngoại của bị cáo là Công an nhân dân được tặng thưởng huân chương chiến công hạng nhất đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại điểm s, h, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo còn được hưởng các quy Đ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đặc biệt đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy Đ tại Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36; Điều 100 Bộ luật Tố tụng

hình sự năm 2015 xử bị cáo Vũ A 06 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại cùng các tài liệu tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết Định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về nội dung:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 22/4/2018 tại khu đô thị Our City, địa chỉ: Tổ 2A, Hải T, quận DK, thành phố Hải Phòng. Bị cáo Đào Đ và Vũ A đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 4.800.000 đồng của CT AB thì bị phát hiện bắt giữ. Do vậy, hành vi của bị cáo Đào Đ và bị cáo Vũ A bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” quy Định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương nên cần xét xử nghiêm.

- Về vai trò, hình phạt: Đây là vụ án có đồng phạm do đó cần phân hóa vai trò, hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Đối với bị cáo Đào Đ có vai trò khởi xướng, xúi giục bị cáo Vũ A là người dưới 18 tuổi phạm tội, nhân thân bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại “ Tái phạm” đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy Định điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Song cũng xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội chưa gây thiệt hại đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Định điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Bị cáo Vũ A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ông ngoại của bị cáo là Công an nhân dân được tặng thưởng huân chương chiến công hạng nhất đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Định điểm s, h, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng các quy Giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đặc biệt đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy Định Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Xét tính chất, mức độ, vai trò, hành vi của bị cáo Đào Đ cao hơn so với bị cáo Vũ A. Do đó cần cách ly bị cáo Đào Đ một thời gian ra khỏi xã hội mới có tác động răn đe và phòng ngừa chung. Bị cáo Vũ A phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng khi phạm tội bị cáo 17 tuổi 01 tháng do đó cần áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 Kn hồng cho bị cáo, chấp nhận 1 phần quan điểm của người bào chữa. Ngoài hình phạt chính, không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với anh Đỗ Danh Long có hành vi cho bị cáo Đào Đ mượn chiếc xe mô tô BKS: 90F2-7691 nhưng không biết bị cáo Đ sử dụng đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với anh Long là có căn cứ.

- *Về dân sự*: CT AB đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về xử lý vật chứng*:

[8] Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM BKS: 90F2-7691 do anh Long cho bị cáo Đ mượn chiếc xe mô tô trên nhưng không biết bị cáo Đ sử dụng đi trộm cắp tài sản. Chiếc xe này thuộc quyền sở hữu của ông VĐ nên cần trả lại cho ông VĐ.

[9] Đối với 01 vỏ đèn pin loại đeo đầu, 01 thùng cán gỗ không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và không phải nộp án phí dân sự theo quy Định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử:

Bị cáo **Đào Đ:** 12 (*mười hai*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 6 năm 2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 36; điểm s, h, i khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 91; Điều 100 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử:

Bị cáo **Vũ A:** 09 (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ về tội “ Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Ngũ Phúc, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng nhận được Quyết Đthi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Vũ A cho Ủy ban nhân dân xã Ngũ Phúc, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử:

+ Trả lại cho ông VĐ, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn Vân Kênh, xã Châu Giang, huyện DTi, tỉnh HNA 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM BKS: 90F2-7691.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ đèn pin loại đeo đầu, 01 thuổng cán gỗ.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đvề mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Riêng phần án phí của bị cáo Vũ A, người giám hộ nộp thay.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người giám hộ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi liên quan, người bào chữa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- Vụ 1 GDDKT1- TANDTC
- VKSND cấp cao;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Trại tạm giam;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

Trần Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Biên

Đỗ Xuân Quyết

Trần Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ông Trần Đăng K

Ông Đỗ Huy Hoàng

Nguyễn Văn Thiệm

